

Bản án số: 20/2026/HS-PT
Ngày 10/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Hân và bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam – Thâm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2025/HSPT ngày 19 tháng 12 năm 2026. Do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn D và Phạm Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Ngô Văn T; Sinh năm: 1983; Tại phường M, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Đào Thị H, sinh năm 1958; Có vợ là Linh Thị L, sinh năm 1984; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc, ngày 31/7/2025 khi bị bắt quả tang Đánh bạc, T chưa chấp hành xong bản án. Đến ngày 05/8/2025, T đã chấp hành xong hình phạt tiền.

Ngô Văn T bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025, đến ngày 04/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Văn D; Sinh năm: 1985; Tại phường M, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Côn ông Phạm Văn N (đã chết) và con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1947; Có vợ là Đặng Thị H2, sinh năm 1986; Con có 03 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội: Tàng trữ hàng

cấm. D đã chấp hành xong bản án.

Phạm Văn D bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025, đến ngày 04/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

3. Phạm Văn P; Sinh năm: 1980; Tại phường M, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: tổ dân phố K, phường M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H3 (đã chết); Có vợ là Lỗ Thị H4, sinh năm 1982; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc.

Phạm Văn P bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025, đến ngày 04/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị **Vương Thị V**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi thường trú và nơi ở: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C, sinh năm 1975; Phạm Văn D, sinh năm 1985; Ngô Văn T, sinh năm 1983 và Phạm Văn P, sinh năm 1980 đều ở tổ dân phố K, phường M, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988 ở tổ dân phố Y, phường M có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng hơn 21 giờ ngày 30/7/2025, D, T2, P và T lần lượt đến nhà C chơi, trong lúc ngồi uống nước đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì C rủ mọi người đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh chắn thì tất cả đều đồng ý nên C đứng dậy đi lấy 01 chiếc chiếu cói dài xuống nền nhà và lấy 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn có sẵn ở nhà C để xuống chiếu; mục đích lấy 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và 02 bộ bài chắn để C chia trước cho nhanh và mọi người tham gia đánh bạc không thể đánh dấu, ghi nhớ quân bài đã chơi ở ván trước. Sau đó bốn người P, D, T, T2 ngồi xuống chiếu theo vị trí P ngồi đối diện với T, bên phải P là D, bên trái P là T2; C là người chia bài cho 4 người đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. Các đối tượng thống nhất hình thức chơi và phân biệt thắng, thua như sau: bộ bài chắn gồm quân bài Chi chi và các quân có 03 chất là V1, V2, S, mỗi chất đều có từ nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu; các quân bài này mỗi quân có 04 quân giống nhau, tổng cộng có 100 quân bài. Khi chơi bài được chia làm 05 phần, trong đó 01 phần làm lộc, còn lại 04 phần, mỗi người một phần gồm 19 quân bài, ai làm cái thì được 20 quân bài và được đánh trước; bài ai có ít nhất 06 chắn và còn lại là cạ thì sẽ được ù, những người còn lại phải trả tiền ù cho người có bài ù theo cước được sướng. Các cước

sướng ù tính như sau: ù xuông được mỗi người trả 60.000 đồng, mỗi một dịch được thêm 20.000 đồng; ù chì được mỗi người trả 80.000 đồng; ù tôm hoặc chiu được mỗi người trả 100.000 đồng; ù lèo được mỗi người trả 120.000 đồng; ù bạch định hoặc ù chi được mỗi người trả 140.000 đồng; ù tám đỏ được mỗi người trả 160.000 đồng. Trong đó ù tám đỏ là bài có 08 quân bài màu đỏ; ù bạch định là bài tất cả đều màu đen; ù tôm là bài có quân Tam vạn, tam sách, thất văn; ù lèo là bài có quân chi, cửu vạn, bát sách; ù chì là ù tại cửa đầu tiên bên phải mình ngồi; ù chiu là có 04 quân bài giống nhau. Cách thức tính “chấn” hoặc “cạ” như sau: hai quân bài giống nhau cùng chất thì thành một chấn; hai quân bài giống nhau khác chất thì thành cạ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng hơn 00 giờ ngày 31/07/2025 thì P đi về trước nên P để toàn bộ số tiền còn lại ở chiếu cho C đánh bạc cùng mọi người. Các đối tượng đánh bạc đến 01 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh H phối hợp Công an phường M phát hiện bắt quả tang C, D, T2 và T. Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 14.140.000 đồng; 02 bộ bài chấn mỗi bộ A quân bài trong đó 01 bộ có mặt sau màu trắng, 01 bộ có mặt sau màu xanh; 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và 01 chiếc chiếu bằng cói. Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc, cụ thể: Thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8 màu đen; T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13 màu đen; Toán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra màu đen và số tiền 500.000 đồng; D chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen và số tiền 26.000.000 đồng. Sau đó hành vi của P cũng bị phát hiện, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày P đến Công an phường M đầu thú.

Quá trình điều tra xác định: Không có ai thu tiền hồ, không ai cử người canh gác cũng như tổ chức cầm cố tài sản tại nơi các đối tượng đánh bạc. Trong tổng số tiền 40.640.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ thì có 15.140.000 đồng (trong đó 14.140.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng D sẽ sử dụng để đánh bạc trong số tiền thu giữ của D). Còn 25.500.000 đồng, trong đó thu của T 500.000 đồng, của D còn lại 25.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, T và D đề nghị xin lại. Số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản ngân hàng của Công an tỉnh H. Còn 02 bộ bài chấn, 02 chiếc đĩa bằng sứ và 01 chiếc chiếu các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh H, khu vực M.

Đối với các tài sản khác là điện thoại di động thu giữ của C, D, T2, T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho C, D, T2, T nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn D, Ngô Văn T, Phạm Văn P và Nguyễn Văn T2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 30.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 38; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Ngô Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 năm tù. (được trừ đi 05 ngày đã tạm giữ, từ ngày 31/7/2025 đến ngày 04/8/2025). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 25 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 11 tháng 15 ngày tù. (được trừ đi 05 ngày đã tạm giữ, từ ngày 31/7/2025 đến ngày 04/8/2025). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 10 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn P.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P 11 tháng tù. (được trừ đi 05 ngày đã tạm giữ, từ ngày 31/7/2025 đến ngày 04/8/2025). Bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 25 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2025 bị cáo Phạm Văn P, Ngô Văn T; ngày 07.11.2025 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn D có quan điểm bị cáo tự thực hiện quyền bào chữa, Bị cáo đã làm đơn từ chối Luật sư Nguyễn Thành L1, thuộc Trung tâm T4 - Đoàn luật sư thành phố H. Luật sư Nguyễn Thành L1 và bị cáo đã chấm dứt hợp đồng bào chữa.

Bị cáo Ngô Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất; Bị cáo Phạm Văn D và Phạm Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, xin cải tạo tại địa phương hoặc xin chuyển hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ

thẩm đã xét xử và tuyên phạt đối với các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn D và Phạm Văn P với mức án như vậy về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo D và P mặc có nhân thân xấu, tuy nhiên theo khoản 9 Điều 2 – Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, các bị cáo D và P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T, D, P đều giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận tại chính quyền địa phương và xuất trình biên lai đã nộp án phí sơ thẩm; bị cáo D có công trong việc ủng hộ đồng bào lũ lụt và nhận được của rơi trả lại người đánh mất nên cả ba bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c (đối với bị cáo T), điểm đ (đối với bị cáo P và D) khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo T từ 2 đến 3 tháng tù; Chuyển hình phạt tiền đối với bị cáo D và P, xử phạt D và P mỗi bị cáo từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 30/7/2025 D, T2, P và T lần lượt đến nhà C chơi, trong lúc ngồi uống nước đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì C rủ mọi người đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh chắn thì tất cả đều đồng ý. Chính đứng dậy đi lấy 01 chiếc chiếu cói trải xuống nền nhà và lấy 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn có sẵn ở nhà C để xuống chiếu; mục đích lấy 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và 02 bộ bài chắn để C chia trước cho nhanh và mọi người tham gia đánh bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc đến 01 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh H phối hợp Công an phường M phát hiện bắt quả tang C, D, T2 và T. Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 14.140.000 đồng; 02 bộ bài chắn mỗi bộ A quân bài trong đó 01 bộ có mặt sau màu trắng, 01 bộ có mặt sau màu xanh; 02 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và 01 chiếc chiếu bằng cói. Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc, cụ thể: Thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8 màu đen; T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13 màu đen; Toán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra màu đen và số tiền 500.000 đồng; D chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen và số tiền 26.000.000 đồng

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ngô Văn T3, Phạm Văn D và Phạm Văn P về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt của bị của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, các bị cáo tham gia đánh bạc một cách tự phát, không có chủ đích từ trước. Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi của mình; bị cáo P còn tự ra đầu thú nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T3, D; tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

Hai bị cáo D và P có nhân thân xấu: Ngày 19/4/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Tàng trữ hàng cấm. Bị cáo P ngày 14/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội đánh bạc. Khi phạm tội thì cả P và D đã chấp hành xong bản án. Lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Do đó căn cứ khoản 9 Điều 2 – Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thì các bị cáo D và P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo T3, D, P đều giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận tại chính quyền địa phương và xuất trình tài liệu đã nộp án phí sơ thẩm nên cả ba bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c (đối với bị cáo T3), điểm đ(đối với bị cáo P và D) khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án (đối với cả ba bị cáo).

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn D và Phạm Văn P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2025

của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hưng Yên về phần hình phạt đối với bị cáo như sau.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 38; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Ngô Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù (được trừ đi 05 ngày đã tạm giữ, từ ngày 31/7/2025 đến ngày 04/8/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Văn D và Phạm Văn P.

Xử phạt: Mỗi bị cáo 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng và nộp 1 lần sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn D và Phạm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong án phí sơ thẩm: Ngô Văn T nộp theo biên lai số 0000570, Phạm Văn P nộp theo biên lai số 0000572; bị cáo Phạm Văn D nộp theo biên lai số 0000569 đều cùng ngày 09/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND khu vực 2 – Hưng Yên;
- VKSND khu vực 2 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên